

PHIẾU ÔN TẬP TOÁN CUỐI HỌC KÌ I – LỚP 4

BÀI SỐ 1

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Bài 1 (3 điểm) Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

- Số Bảy trăm mười triệu không nghìn chín trăm linh tư viết là:
A. 715 904 B. 710 000 904 C. 710 000 940 D. 710 804
- Biểu thức $(450 \times 900) : 45$ có giá trị bằng giá trị của biểu thức nào dưới đây:
A. $900 : 45 : 450$ C. $450 : 45 + 900 : 45$
B. $450 : 45 \times 900 : 45$ D. $450 : 45 \times 900$
- Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $12\text{m}^2 5\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$ là:
A. 125 B. 1205 C. 1250 D. 12005
- Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $16 \text{ tấn } 4\text{kg} = \dots\dots\dots\text{kg}$ là:
A. 164 B. 1640 C. 16004 D. 1604
- Biết $X : 11 = 65$. Vậy X là:
A. 715 B. 650 C. 615 D. 6115
- Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 80m, chiều rộng kém chiều dài 20m.
Diện tích của mảnh đất đó là:
A. 3000m^2 B. 300m C. 1500m^2 D. 300m^2

Bài 2 (1,5 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

- a) $135 \times 8 + 2 \times 135 = 135 \times 10$ ☐ d) Năm 2018 thuộc thế kỉ XX ☐

b) 9 tấn 35 kg = 9350 kg ☐ e) 48 100 chia cho 80 có kết quả là 601 dư 2 ☐

c) 2 phút 9 giây = 129 giây ☐ f) $25\,853 : x = 251$, vậy $x = 103$ ☐

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 3 (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

435 276 + 32 914	386 495 - 37 028	418 x 24	1855 : 35
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.	.	.	.

Bài 4 (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất.

218 x 34 + 66 x 218	75000 : (8 x 75)
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 5 (2 điểm) Có ba xe ô tô chở hàng lên miền núi. Xe đi đầu chở 6 tấn 6 tạ hàng, hai xe đi sau, mỗi xe chở 75 tạ hàng. Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu tạ hàng?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6 (0,5 điểm) Hãy vẽ thêm một đoạn thẳng vào hình bên dưới để trong hình có 3 góc vuông, 3 góc nhọn, 1 góc tù và 2 góc bẹt.

